



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

144-Xuân Thủy-Cầu Giấy- Hà Nội



LÝ LỊCH KHOA HỌC

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
1. Họ và tên: Vũ Văn Tích	
2. Năm sinh: 1975	3. Nam/ Nữ: nam
4. Nơi sinh: Đồng Sơn – Nam Trực – Nam Định	5. Nguyên quán: Nam Định
6. Địa chỉ thường trú hiện nay: Phường (Xã): Hoàng Liệt. Quận (Huyện): Hoàng Mai. Thành phố (Tỉnh): Hà Nội. Điện thoại: NR.8613743. Mobile.0912351298. Fax:04.8583061 Email: .tichvv@vnu.edu.vn, geovuvan@yahoo.com	
7. Học vị: 7.1. Tiến sĩ <input checked="" type="checkbox"/> Năm bảo vệ: 2004. Nơi bảo vệ: Đại học Montpellier II, Cộng hòa Pháp. Ngành: Địa chất; Chuyên ngành: Thạch học - Cấu trúc - Kiến tạo - Đồng vị.	
8. Chức danh khoa học: 8.1. Phó giáo sư : <input checked="" type="checkbox"/> Năm phong :2010 Nơi phong : Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	
9. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên.	
10. Chức vụ: - Phó Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội. - Phó Chủ nhiệm Bộ môn Địa chất môi trường, khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- Đại học Quốc gia Hà Nội.	

11. Cơ quan công tác :

Tên cơ quan : Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Ban Khoa học Công nghệ

Địa chỉ : 144 – Xuân Thủy – Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại :.04.3.7547905 ; 0912351298 đđ .Fax :04.3.7547724

b- Khoa : Khoa Địa chất – Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Địa chỉ cơ quan : 334 – Nguyễn Trãi – Hà Nội

Điện thoại :.04.8585097 ; 0912351298 đđ .Fax :04.8583061

Email :tich@vnu.edu.vn.

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN**12. Quá trình đào tạo**

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN	Địa chất	1998
Thạc sĩ	Đại học Montpellier II, Pháp	Thạc học – Tuổi đồng vị	2000
Tiến sĩ	Đại học Montpellier II, Pháp	Thạc học – Kiến tạo – Đồng vị	2004
Sau Tiến sĩ	Đại học Quốc gia Đài Loan	Đồng vị	2006

13. Các khoá đào tạo khác (nếu có)

Văn bằng	Tên khoá đào tạo	Nơi đào tạo	Thời gian đào tạo
Chứng chỉ:	Viết dự án quốc tế	Đại học Quốc gia Hà Nội	Năm 2010
Chứng chỉ	Kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo chuẩn ABET	Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đại học ABET – Mỹ và Đại học Quốc gia TP HCM	Năm 2009
Chứng chỉ	Xuất bản tài liệu khoa học trên mạng	Trung tâm tin học Pháp ngữ - AUF	Năm 2009

14. Trình độ ngoại ngữ

TT	Ngoại ngữ	Trình độ A	Trình độ B	Trình độ C	Trình độ D
1	Tiếng Anh			x	

2	Tiếng Pháp				x
---	------------	--	--	--	---

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC VÀ THÀNH TÍCH KHCN

15. Quá trình công tác

Thời gian (Từ năm 2004 đến năm nay)	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ cơ quan
2004 – 2006	Giảng viên	Khoa Địa chất, Đại học Khoa học Tự nhiên.	334- Nguyễn Trãi – Hà Nội
(10-12) 2005	Trao đổi khoa học	Đại học Montpellier II, Pháp.	Place Eugen II, Montpellier, France
(3-7) 2006	Giáo viên thỉnh giảng	Đại học Quốc gia Đài loan.	Taipei, Taiwan
2006-2008	Bí thư Đoàn trường ĐHKHT	Trường Đại học khoa học Tự nhiên	334- Nguyễn Trãi – Hà Nội
T8 (2006)- nay	Phó chủ nhiệm Bộ môn Địa chất – Môi trường	Khoa Địa chất, Đại học Khoa học Tự nhiên.	334- Nguyễn Trãi – Hà Nội
T8 (2008) - nay	Phó chủ nhiệm Khoa Địa chất.	Khoa Địa chất, Đại học Khoa học Tự nhiên.	334- Nguyễn Trãi – Hà Nội
T5 (2012) - nay	Phó trưởng Ban khoa học và công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội.	Đại học Quốc gia Hà Nội.	144-Xuân Thủy – Cầu Giấy – Hà Nội

16. Các sách chuyên khảo, giáo trình, bài báo khoa học đã công bố

16.1 Sách giáo trình: 03

TT	Tên sách	Là tác giả hoặc là đồng tác giả	Nơi xuất bản	Năm xuất bản
1	Các phương pháp xác định tuổi địa chất bằng đồng vị phóng xạ.	Vũ Văn Tích (chủ biên), Nguyễn Văn Vượng	NXB. Khoa học Kỹ thuật Việt Nam	2010
2	Các phương pháp phân tích lát mỏng thạch học dưới kính hiển vi phân cực.	Trần Nghi (chủ biên), Nguyễn Trung Trí, Nguyễn Thị Minh Thuyết, Vũ Văn Tích	NXB. Đại học quốc gia Hà Nội.	2010
3	Vật lý kiến tạo	Nguyễn Văn Vượng (chủ biên), Vũ Văn Tích.	NXB. Đại học quốc gia Hà Nội.	2012

1.6.2 Các sách chuyên khảo:

16.3 Các bài báo khoa học: 41

16.3.1. Số bài đăng trên các tạp chí nước ngoài: 12

16.3.2. Số bài báo đăng trên các tạp chí trong nước: 26

16.3.3. Số báo cáo tham gia các hội nghị khoa học quốc tế: 02

16.3.4. Số báo cáo tham gia các hội nghị khoa học trong nước: 7

16.3.5. Liệt kê đầy đủ các bài báo nêu trên từ trước đến nay:

TT	Tên bài báo	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Tên tạp chí công bố	Năm công bố
1.	Maluski, H., Lepvrier, C., Leyreloup, A., Vu Van Tich , Phan Truong Thi, 2000 . Age du metamorphisme, petrologie et structure du Massif de Kon Tum (Vietnam). Abstract-18eme Reunion des Sciences de la Terre, Paris, 186.			
2.	Vũ Văn Tích , H. Maluski, A. Leyrloup, Phan Trường Thi, <u>Tạ Trọng Thắng</u> , 2000 . Về nguồn gốc và điều kiện thành tạo của các đá granulit và charnockit loạt Kannack ở khối Kon Tum; Tạp chí địa chất, loạt A, 30-39.			
3.	<u>Tạ Trọng Thắng</u> , H. Maluski, Vũ Văn Tích , Lê Văn Mạnh, Nguyễn Đức Thắng. (2000): Structure characteristics and deformation age of Song Chay Massif in relation to regional tectonics. J. of Geology, Serie A. 46-54.			
4.	Tạ Trọng Thắng, Vũ Văn Tích , Lê Văn Mạnh, Trần Ngọc Nam, Nguyễn Văn Vượng, 2000 . Về Quá trình biến dạng và sự tiến hoá nhiệt động đới đứt gãy Sông Hồng. Tạp chí Các khoa học trái đất, 4 (T22).372-379.			
5.	Vũ Văn Tích , H. Maluski, A. Leyrloup, Phan Trường Thi, <u>Tạ Trọng Thắng</u> , 2000. On origin and formation condition of granulite and charnockite of Kannack formation in Kon Tum massif: Journal of geology, Serie A, 30-39 (In Vietnamese).			
6.	Vu Van Tich , 2000 . Petrologie et geochronologie Ar-Ar du Bloc de Kon Tum (Vietnam). Diplome d'Etudes Approfondies - Universite Montpellier 2. 41 pp.			
7.	Nagy, E.A., Maluski, H., Lepvrier, C., Schorer, U., Phan Truong Thi, Leyreloup, A., Vu Van Tich , 2001 . Geodynamic significance of the Kon Tum massif in central Vietnam: Composite 40Ar/39Ar and U-Pb ages from Paleozoic to Triassic. The Journal of Geology. 109, 755-770.			
8.	Nguyễn Văn Vượng, <u>Tạ Trọng Thắng</u> , Vũ Văn Tích ., 2002 . A new kinematic model for the Cenozoic deformation along the Red river shear zone: Implication for the Song Hong bassin formation. J. Geology., Serie B. No 19-20., P. 79-89.			
9.	Nguyễn Văn Vượng., <u>Tạ Trọng Thắng</u> and Vũ Văn Tích . 2002 . Mô hình động học mới cho đới biến dạng Cenozoi sông Hồng và quá trình thành tạo bồn trũng sông Hồng. Tc Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội. XVIII, No3, 101-111.			
10.	Garnier, V., Giuliani, G., Maluski, H., Ohnenstetter, D., Trinh Phan Trong, Vinh Hoang Quang, Long Pham Van, Tich Vu Van , Schwarz, D. 2002 . Ar-Ar ages in			

- phlogopites from marble-hosted ruby deposits in northern Vietnam: evidence for Cenozoic ruby formation. *Chemical geology*, 188, 33-49.
11. Ta Trong Thắng, **Vũ Văn Tích**, Lê Thu Hương, **2002**. Tiến hoá địa động lực Mesozoi – Kainozoi khu vực biển dạng từ vòm Bù khạng đến Sông Chảy. Tc. Các Khoa học Trái đất. T.24(2), tr. 124-129.
 12. Claude Lepvrier., Henri Maluski., **Vũ Văn Tích.**, Phan Trường Thị and Nguyễn Văn Vượng. **2004**. The early Triassic Indosinian orogeny in Vietnam (Truongson belt and Kontum massif): implication for the geodynamic evolution of Indochina. *Tectonophysics*. 393 (1-4), 87-118.
 13. Nguyễn Văn Vượng., **Vũ Văn Tích.**, Nguyễn Ngọc Thủy and Bùi Văn Duẩn. **2004**. Thử nghiệm phân vùng và dự báo các đặc trưng chuyển dịch hiện đại vỏ trái đất khu vực tây bắc bộ trên cơ sở nghiên cứu mối tương tác giữa trường ứng suất khu vực với một số hệ thống đứt gãy. *Địa chất loạt A*. 285, (11-12), 49-56.
 14. **Vũ Văn Tích**, 2004. La chaine Indosinie au Vietnam: Petrologie et geochronology du bloc metamorphique de Kon Tum. These de docteur. Universite de Montpellier II, France., 198 P.
 15. Nguyễn Văn Vượng., **Vũ Văn Tích.**, Bent Hansen and Klaus Wemmer. **2004**. Áp dụng phương pháp TIMS U/Pb để xác định tuổi kết tinh khối Đại Lộc. Tc Các Khoa học về Trái đất. T.26. (3).
 16. **Vũ Văn Tích**, **2004**. Thành phần granat và mối liên hệ với sự tiến hóa biến chất kiến tạo của granulit phức hệ Kan Nack. *Tạp chí CÁC KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT*. Số 26 (4), 363-372.
 17. Ta Trong Thắng., Nguyễn Văn Vượng., **Vũ Văn Tích.**, Nguyễn Đức Chính and Hoàng Hữu Hiệp. **2004**. Quá trình biến dạng và tiến hóa địa động lực đới đứt gãy Sông Hồng và ý nghĩa địa động lực của chúng trong mối tương tác giữa mảng nam Trung hoa với mảng Đông Dương. In: Đới đứt gãy Sông Hồng: Đặc điểm địa động lực, sinh khoáng và tai biến thiên nhiên. Kết quả nghiên cứu cơ bản 2001-2003. 75-106. Hà Nội. Nxb KH&KT.
 18. **Vũ Văn Tích.**, Nguyễn Văn Vượng., Phan Trường Thị., Henri Maluski and Claude Lepvrier. **2004**. Tuổi Ar-Ar các đá mylonit và ý nghĩa địa động lực của đới trượt cắt Trà Bồng, trung trung bộ. *Địa chất loạt A*. 285, (11-12), 143-149.
 19. Maluski Henri, Lepvier Claude, Leyrloup Andre, **Vu Van Tich**, Phan Truong Thi. **2005**: 40Ar-39Ar geochronology of the granulites and charnockites of The Kan Nack complex, Kon Tum massif (Việt Nam). *J. of Asian. Southeast Sciences*. 25(2005) 653-677.Elsevier.
 20. **Vu Van Tich**. **2005**. High temperature biotites in granulite of Kan Nack group in the Kon Tum massif and their significance. *Journal of Geology, Serie B*, N^o 26/2005. P 28-35.
 21. **Vũ Văn Tích**, Nguyễn Văn Vượng, **2005**. Về quá trình thành tạo rubi trong đá hoa Quỳnh Châu. *Tạp chí Địa chất, loạt A*. Số 287, 3-4.pp 53-61.
 22. Nguy tuyết Nhung, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Ngọc Khôi, Phan Văn Quỳnh, Nguyễn

- Thị Minh Thuyết, **Vũ Văn Tích**. 2006. Characteristics of Corundum from primary deposit in Truc Lau area, Northern Vietnam (Abstract). GIT2006 The 1st International Gem and Jewelry Conference.
23. **Vũ Văn Tích**. 2006. Tiến hóa biến chất của granulit phức hệ Kan Nack và quá trình tạo núi indosini. Tạp chí các khoa học về trái đất. 28(2), 241-252.
 24. **Vũ Văn Tích**, Nguyễn Thị Thủy. 2006. Charnokit nhiệt độ siêu cao ở địa khối Kon Tum và ý nghĩa địa động lực trong quá trình tạo núi indosini. Tạp chí Địa chất. Loạt A, số 296, 9-10. tr.8-15.
 25. **Vũ Văn Tích**., Henri Maluski., Nguyễn Văn Vượng. 2007. Ar-Ar age of metamorphic and mylonitic rocks in northern part of Kon Tum massif: Evidence for the Indosinian movement along shear zone between Kon Tum massif and Truong Son belt. VNU Journal of science, Earth Sciences 23. 253-264.
 26. **Vũ Văn Tích**., Hoàng Thị Thụy. 2007. Tuổi đồng vị Ar-Ar của đá granit và pegmatit trong đới trượt cắt Trà Bồng Hưng Nhượng và ý nghĩa của nó trong luận giải nhiệt kiến tạo khu vực. tạp chí địa chất, loạt A, số 300, 5-6/2007, tr.57-63.
 27. **Vũ Văn Tích**, Nguyễn Thị Duyên An. 2008. Phương pháp vết phân hạch áp dụng xác định tuổi đá biến chất ở đới cắt trượt Sông Hồng. Tạp chí Địa chất, loạt A, số 306, 5-6/2008. tr. 65-69.
 28. Claude Lepvrier, Nguyễn Văn Vượng, Henri Maluski, Phan Trường Thị, **Vũ Văn Tích**. 2008. Indosinian tectonics in Vietnam. C.R. Geoscience 340 (2008) 94-111.
 29. Tạ Trọng Thắng, **Vũ Văn Tích**, Nguyễn Văn Vượng, 2008. Điều kiện biến chất đá hoa chứa Ruby mỏ Quỳnh Châu Nghệ An. Tc Các KH về TĐ. 30(1),1-5.
 30. Tạ Trọng Thắng, Nguyễn Văn Hương, Chu Văn Ngợi, **Vũ Văn Tích**, 2008. Các đới xiết trượt (shear zone) phát hiện dọc quốc lộ 6 giữa hai đập thủy điện Hòa Bình-Sơn La và vấn đề tai biến địa chất liên quan. Tc Các KH về TĐ, Số 3 (T.30), 243-250.
 31. Tạ Trọng Thắng, Nguyễn Đức Chính, Chu Văn Ngợi, Phan Văn Quỳnh, **Vũ Văn Tích**, Nguyễn Văn Vượng Vai trò kiến sinh của đới xiết trượt sông hồng (red river shear zone) trong việc tạo lập mảng phụ Đông nam á. 2008. Tuyển tập báo cáo hội nghị toàn quốc lần 1: Địa chất Biển Việt Nam & phát triển bền vững, 9 – 10/ 10/ 2008. TP. Hạ Long. Tr. 108 – 113.
 32. Chu Văn Ngợi, Tạ Trọng Thắng, **Vũ Văn Tích**, Nguyễn Ngọc Trục, Lương Thị Thu Hoài. 2008. Biến dạng kiến tạo trong Kainozoi và vấn đề trượt lở ở Tây Bắc. Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo khoa học toàn quốc Tai biến địa chất và giải pháp phòng chống. Nhà Xuất bản xây dựng, Hà Nội.
 33. **Vũ Văn Tích**, Chu Văn Ngợi, Lương Thị Thu Hoài, Dương Thị Toan, Phạm Khắc Hùng. 2009. Đặc điểm đới đứt gãy Điện Biên - Lai Châu và tiềm năng địa nhiệt. TC. Địa chất.
 34. Tadashi Usuki, Ching-Ying Lan, Tzen-Fu Yui, Yoshiyuki Iizuka, **Van Tich Vu**, Tuan Anh Tran, Kazuaki Okamoto, Joseph L. Wooden, Juhn G. Liou 2009. Early Paleozoic medium-pressure metamorphism in central Vietnam: evidence from SHRIMP U-Pb zircon ages. Geosciences Association of Korean society Springe., vol. 13, no3, 245 –

256.

35. **Vũ Văn Tích**, Chu Văn Ngợi, Lường Thị Thu Hoài. **2010**. Đặc điểm thạch cấu trúc và nguy cơ tai biến trượt lở khu vực Mường Lay, Điện Biên. Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Khoa học Trường ĐHKHTN.
36. Claude Lepvrier, Michel Faure, Vuong Nguyen Van, **Tich Van Vu**, Wei Lin, Thang Ta Trong, Phuong Ta Hoa. **2011**. North-directed Triassic nappes in Northeastern Vietnam (East Bac Bo). Journal of Asian Earth Sciences.
37. Françoise Roger, Henri Maluski, Claude Lepvrier, **Tich Vu Van**, Jean-Louis Paquette. **2012**. LA-ICPMS zircons U/Pb dating of Permo-Triassic and Cretaceous magmatism in Northern Vietnam – Geodynamical implications. Journal of Asian Earth Sciences. In press.
38. Nguyễn Văn Vượng, **Vũ Văn Tích**, 2010. Đặc điểm các giai đoạn biến dạng đới trượt Poko. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trường ĐHKHTN.
39. Nguyen Van Vuong, Bent T. Hansen, Klaus Wemmer, Claude Lepvrier, **Vu Van Tich**, Ta Trong Thang. 2012. U/Pb and Sm/Nd dating on ophiolitic rocks of the Song Ma suture zone (northern Vietnam): Evidence for upper paleozoic paleotethyan lithospheric remnants. Journal of Geodynamics. SI. Geology of Vietnam. Available on line 16 April 2012.
40. **Vũ Văn Tích**, Andrey Leyreloup, Henry Maluski, Claude Lepvrier, Lo Ching Hoa, Nguyen Van Vuong,. **2012**. Metamorphic evolution of pelitic and semi-pelitic granulites from Kon Tum massif (south central Vietnam). Journal of Geodynamics. SI. Geology of Vietnam. Available on line 11 April 2012.
41. Michel Faure, Claude Lepvrier, Nguyen Van Vuong, **Vu Van Tich**, Wei Lin, Zechao Chen., 2012. The South China Block-Indochina collision: where, when, and how? American Journal of Geology. Article in press.

17. Số lượng phát minh, sáng chế, văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đã được cấp:

TT	Tên và nội dung văn bằng	Số, Ký mã hiệu	Nơi cấp	Năm cấp
1				

18. Sản phẩm KHCN:

18.1 Số lượng sản phẩm KHCN ứng dụng ở nước ngoài:.....

18.2 Số lượng sản phẩm KHCN ứng dụng trong nước: 1

18.3 Liệt kê chi tiết các sản phẩm vào bảng sau:

TT	Tên sản phẩm	Thời gian, hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Hiệu quả
1	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của công	2012, quy hoạch, cấp quốc gia, tỉnh Hà Giang	Phục vụ bảo tồn đi với phát triển kinh tế xã hội theo con

viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn.		<i>đường du lịch địa chất</i>
--	--	-----------------------------------

19. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN các cấp đã chủ trì hoặc tham gia

19.1 Đề tài, dự án hoặc nhiệm vụ KHCN khác đã và đang chủ trì

<i>Tên/ Cấp</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Cơ quản quản lý đề tài, thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu)</i>
Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc biến dạng khu vực và môi quan hệ với khoáng hoá vàng vùng mỏ phước sơn. Đề tài nhánh, thuộc Đề tài độc lập cấp Nhà nước mã số ĐTĐL 2003/07 “Nghiên cứu điều kiện thành tạo và quy luật phân bố các khoáng sản quý hiếm liên quan đến hoạt động magma ở khu vực miền trung và Tây nguyên” do TS. Trần Trọng Hòa chủ trì. Viện địa chất, Viện khoa học Việt Nam.	2003-2007	Bộ khoa học và công nghệ	Đã nghiệm thu
Xây dựng bộ atlas về vi cấu trúc phục thực tập các môn Thạch học cấu trúc, Địa chất cấu tạo và kiến tạo. Đề tài cấp trường Đại học Khoa học Tự nhiên mã số TN-03-27. 2004	2004	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.	Đã nghiệm thu
Xây dựng bộ mẫu biến dạng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đề tài cấp Đại học Quốc gia mã	2006	Đại học Quốc gia Hà Nội.	Đã nghiệm thu

số QT-06-31. 2006.			
Nghiên cứu phương pháp xác định tuổi đồng vị vết phân hạch trên hệ thống kính hiển vi quang học tại khoa địa chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu: lấy ví dụ áp dụng cho các đá biến chất ở đới siết trượt Sông Hồng. Đề tài cấp Đại học Quốc gia mã số QT-07-04.	2007	Đại học Quốc gia Hà Nội	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu đề xuất mô hình trình diễn công nghệ khai thác than thiện môi trường trong khai thác quặng ilmenite ở dải cồn cát ven biển Phù Mỹ	2008	Quỹ nghiên cứu Châu Á	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu đánh giá điều kiện đại động lực hiện đại và địa chất môi trường khu vực Mường Lay và Mường Trà phục vụ công tác tái định cư lòng hồ thủy điện Sơn La. Mã số QG-09-22	2009-2010	Đại học Quốc gia Hà Nội	Đã nghiệm thu
Lập quy hoạch hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt các thị trấn của tỉnh Thái Bình	2009	Sở TNMT tỉnh Thái Bình	Đã nghiệm thu
Đánh giá tác động môi trường Dự án hồ thủy lợi Mường Ảng, Điện Biên	2009	Sở TNMT tỉnh Điện Biên	Đã nghiệm thu
Quy hoạch hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt huyện Tiên Hải,	2008	UBND huyện Tiên Hải	Đã nghiệm thu

tỉnh Thái Bình			
Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường huyện Thái Thụy	2009	UBND huyện Thái Thụy	Đã nghiệm thu
Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường huyện Vũ Thư	2010	UBND huyện Vũ Thư	Đã nghiệm thu
Tập huấn nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho lãnh đạo huyện Vũ Thư	2009	UBND huyện Vũ Thư	Đã nghiệm thu
Đánh giá tác động môi trường dự án Diêm công nghiệp – làng nghề Nguyên Xã	2008	UBND huyện Vũ Thư	Đã nghiệm thu
Đánh giá tác động môi trường dự án khai thác cát ven biển Đông Minh-Đông Long Thái Bình	2009	Sở TNMT tỉnh Thái Bình	Đã nghiệm thu
Đánh giá tác động môi trường dự án khu xử lý rác thải sinh hoạt Thái Thụy, huyện Thái Thụy	2008	UBND huyện Thái Thụy	Đã nghiệm thu
Lập báo cáo thiết kế cơ sở dự án khai thác cát ven biển Thái Đô, Thái Bình	2010	Sở TNMT tỉnh Thái Bình	Đã nghiệm thu
Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn (Hà Giang)	2011	UBND tỉnh Hà Giang (cấp quốc gia)	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu dải cát ngầm lòng sông hồng khu vực nội thành Hà Nội phục khai thác và phòng tránh tai biến ùn tắc giao thông	2011-2012	Đề tài cấp đặc biệt (QG-11-22) ĐHQG	Đang thực hiện

thủy			
Điều tra nghiên cứu, đánh giá và dự báo mức độ tổn thương môi trường nước, trầm tích đáy vùng biển tỉnh thái bình, đề xuất các giải pháp bảo vệ.	2012	Đề tài cấp sở (Sở TNMT, tỉnh Thái Bình)	Đang thực hiện
Nghiên cứu dự báo nguy cơ lũ lụt trên cơ sở các trận lũ lịch sử từ Holocen trở lại đây ở Tây Nguyên	2012-2014	Đề tài cấp nhà nước	Đang thực hiện

19.2 Đề tài, dự án, hoặc nhiệm vụ KHCN khác đã và đang tham gia với tư cách thành viên

<i>Tên/ Cấp</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Cơ quan quản lý đề tài, thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu)</i>
Nghiên cứu đánh giá các đới siết trượt trẻ và hiện đại tạo tiền đề khoa học phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng một số vùng trọng điểm ở Tây Bắc Việt Nam. Đề tài cấp ĐHQG. Mã số QTTĐ. 06-08.	2006-2008	Đề tài cấp ĐHQG. Mã số QTTĐ. 06-08.	Nghiệm thu
Nghiên cứu động lực học các quá trình biến dạng kiến tạo làm cơ sở cho việc dự báo định lượng một số dạng tai biến liên quan ở miền bắc Việt nam và nâng cao hiệu quả tìm kiếm khoáng sản.	2006-2008	Đề tài Nghiên cứu cơ bản, Mã số 713204	Nghiệm thu
Nghiên cứu các dạng cấu trúc địa chất làm cơ sở cho việc thẩm định và nâng cao mức độ an toàn hệ thống giao thông miền núi và	2006-2007	Đề tài cấp ĐHQG. MS. QG.05 -29.	Nghiệm thu

Trung Du Việt Nam.		
20. Giải thưởng về KHCN trong và ngoài nước		
TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức, năm tặng thưởng
1	Giải thưởng công trình nghiên cứu khoa học sinh viên	Trường ĐH KHTN năm 1998
2	Giải thưởng cán bộ KH trẻ tiêu biểu	Đại học Quốc gia năm 2008, 2009

21. Quá trình tham gia đào tạo sau đại học			
21.1 Số lượng tiến sĩ đã đào tạo:.			
21.2 Số lượng NCS đang hướng dẫn:			
21.3 Số lượng thạc sĩ đã đào tạo: 08			
21.4 Thông tin chi tiết:			
<i>Tên luận văn của các thạc sĩ (chỉ liệt kê những trường hợp đã hướng dẫn bảo vệ thành công)</i>	<i>Tên thạc sĩ</i>	<i>Thời gian đào tạo</i>	<i>Cơ quan công tác của học viện, địa chỉ liên hệ (nếu có)</i>
Đề tài : Nghiên cứu đặc điểm địa chất đới trượt Trà Bồng – Hưng nhượng bằng phương pháp xác định tuổi đồng vị argon – argon.	Hoàng Thị Thụy:	Năm bảo vệ: 2007	Trường ĐH Mỏ Địa chất
Đề tài : Nghiên cứu đặc điểm thạch cấu trúc và dự báo tai biến trượt đá đoạn Hòa Bình – Sơn La và đề xuất các giải pháp giảm thiểu.	Nguyễn Văn Hường	Năm bảo vệ: 2008	Viện Địa chất, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
Đề tài : Nghiên cứu đánh giá hiện trạng hoạt động khai thác mỏ sa khoáng ilmenit và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường dải	Hoàng Minh Phụng	Năm bảo vệ: 2008	Viện Khoa học Công nghệ, Bộ Công Thương

côn cát ven biển huyện Phù Mỹ - tỉnh Bình Định.			
Đề tài: Nghiên cứu áp dụng phương pháp xác định tuổi đồng vị ar-ar trong nghiên cứu tuổi đá biến chất nhiệt độ cao ở Địa khối Kon Tum, Việt Nam.	Vũ Tuấn Anh	Năm bảo vệ: 2009.	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
Đề tài: Nghiên cứu dị thường phóng xạ trong mỏ ilmenit ven biển Phù Mỹ, Bình Định	Nguyễn Văn Thao	Năm bảo vệ: 2010	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
Đề tài: Thành phần hóa học granat, biotit và tiến hóa biến chất của các đá gneiss khu vực Tân Hương	Nguyễn Thị Huyền	Năm bảo vệ: 2010	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường
Đề tài: Nghiên cứu đặc điểm biến dạng và nguy cơ tai biến trượt lở khu vực thung lũng Mường Lay (Điện Biên)	Đinh Tiến Dũng	Năm bảo vệ: 2011	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường
Đề tài: Research on Earthquake hazard by geological method and $^{39}\text{Ar} - ^{40}\text{Ar}$ dating.	Nguyễn Thị Thùy Dương	Năm bảo vệ: 2012	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHCN

- Thành viên hội đồng Ban biên tập tạp chí Địa chất, Tổng cục địa chất Việt Nam
- Thư ký Ban hợp tác song phương UBND Thành phố Hà Nội – Đại học Quốc gia Hà Nội
- Thư ký Ban hợp tác song phương UBND Tỉnh Hà Giang – Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thư ký dự án thành phần thuộc Đề án: Đầu tư chiều sâu hệ thống trang thiết bị phục vụ giảm thiểu tai biến.

- Chủ trì dự án thành phần thuộc Đề án: Đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ nano trong nghiên cứu sinh, y, môi trường và biến đổi khí hậu.

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2012

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI KHAI

PGS.TS. Vũ Văn Tích